

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP NGÀNH
MÃ SỐ KNH 99.12

**PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP
MỞ RỘNG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT
TRONG KHU VỰC DÂN CƯ Ở VIỆT NAM
ĐẾN NĂM 2020**

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: PGS., TS. LÊ ĐÌNH HỢP
CÁC THÀNH VIÊN: NGUYỄN XUÂN SƠN
LÊ HIẾU

HÀ NỘI - 8/2000

4268
16/1/21/02

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU

1. Cơ sở khoa học và thực tiễn về tổ chức thanh toán tiền tệ trong nền kinh tế và trong khu vực dân cư.....	1
1.1. Một số nhận thức về tiền tệ trong nền kinh tế thị trường hiện đại.....	1
1.2. Thanh toán tiền tệ trong nền kinh tế thị trường	3
1.2.1. Khái niệm tổng quan	3
1.2.2. Tiền ghi sổ, hối phiếu thương mại và thanh toán bù trừ.....	5
1.2.3. Các nhân tố tạo tiền ghi sổ.....	7
1.2.4. Dịch vụ thanh toán ngân hàng.....	11
1.3. Ý nghĩa của chiến lược phát triển dịch vụ ngân hàng trong khu vực dân cư	17
1.4. Tình hình phát triển dịch vụ thanh toán trong dân cư ở một số nước phát triển	23
2. Thực trạng thanh toán tiền tệ trong dân cư ở Việt Nam	28
2.1. Tổng quan về tăng trưởng kinh tế và tình hình dân số.....	28
2.1.1. Tình hình kinh tế.....	28
2.1.2. Tình hình dân số.....	35
2.1.3. Thu nhập tiền tệ của dân cư.....	36
2.1.4. Sử dụng thu nhập tiền tệ của dân cư.....	39
2.2. Tình hình tổ chức thanh toán trong khu vực dân cư.....	41
2.2.1. Diễn biến tổng phương tiện thanh toán.....	47
2.2.2. Hoạt động huy động vốn	47
2.2.3. Hoạt động cho vay trong mối quan hệ với vốn tự huy động.....	56
2.3. Tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt của ngành Ngân hàng	60
2.3.1. Tình hình thanh toán không dùng tiền mặt của các ngân hàng thương mại quốc doanh	61

2.3.2. Tài khoản cá nhân	63
2.3.2.1. Kết quả thử nghiệm việc mở tài khoản cá nhân tại 6 địa phương đến cuối năm 1995	64
2.3.2.2. Kết quả thực hiện việc mở rộng tài khoản cá nhân	65
2.3.2.3. Tình hình mở tài khoản so sánh số lao động bình quân trong khu vực Nhà nước quản lí.....	68
2.3.2.4. Nhận xét về các chính sách, biện pháp của Ngân hàng Nhà nước.....	69
2.3.2.5. Nguyên nhân và tồn tại.....	72
3. Định hướng và giải pháp phát triển dịch vụ tiền tệ trong khu vực dân cư	74
3.1. Môi trường kinh tế và hoạt động ngân hàng	
3.2. Định hướng phát triển dịch vụ thanh toán trong khu vực dân cư thời kỳ 2000 - 2020	83
3.3. Một số mục tiêu định hướng.....	85
3.4. Các quan điểm định hướng	
3.4.1. Xác lập tư duy tiếp thị công nghiệp hướng tới khách hàng đại chúng.....	86
3.4.2. Quan tâm lợi ích hài hòa từ hai phía khách hàng và ngân hàng.....	87
3.4.3. Tạo lập môi trường tiếp cận dịch vụ ngân hàng.....	88
3.4.4. Ưu tiên công nghệ mới và bước đi thích hợp.....	89
3.5. Các giải pháp phát triển dịch vụ thanh toán trong dân cư.....	90
3.5.1. Phát triển mạnh mẽ Marketing ngân hàng	91
3.5.2. Mở rộng phạm vi sử dụng công cụ thanh toán thay thế tiền mặt.....	93
3.5.3. Tăng cường cơ sở kỹ thuật hạ tầng cung cấp dịch vụ ngân hàng.....	98
3.5.4. củng cố, phát triển môi trường pháp luật thanh toán.....	99
3.6. Một số kiến nghị1	100
KẾT LUẬN.....	102
CÁC PHỤ BIỂU	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

LỜI NÓI ĐẦU

Hàng chục năm nay nhân dân ta đã có tập quán gửi tiền tiết kiệm tạo thành nguồn vốn to lớn đầu tư phát triển kinh tế. Chỉ tính trong 10 năm qua 1990 - 1999 nguồn vốn huy động của ngành Ngân hàng Việt Nam đã tăng trên 80 lần, trong đó vốn huy động từ dân cư chiếm trên 40%. Tuy vậy, theo đánh giá của nhiều chuyên gia và tổ chức nghiên cứu, nguồn lực phát triển kinh tế của dân cư còn rất lớn chưa được khai thác. Riêng nguồn tiền để giành và quỹ thanh toán thường nhật của dân cư ước tính còn tồn đọng trên chục tỷ USD, tương đương với số vốn quản lý, huy động hiện có của các tổ chức tín dụng ở Việt Nam. Để khai thác nguồn lực này, tất yếu các ngân hàng phải tiếp tục hoạt động thu hút tiền tiết kiệm. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán ra đời tạo ra cơ hội lựa chọn mới về đầu tư của những chủ tiền tệ, việc khai thác vốn bằng hình thức tiết kiệm sẽ bị hạn chế, lãi suất tiền gửi đang trong xu thế giảm.

Tình hình thu nhập và chi tiêu tiền tệ của dân cư sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế đã có những thay đổi lớn. Thu nhập bình quân đầu người đã tăng nhanh, số người có thu nhập khá ngày càng tăng và hiện nay cũng không phải là ít. Cơ cấu chi tiêu tiền tệ của dân cư đã có những thay đổi đáng kể, nhiều người dân mong muốn được sử dụng dịch vụ thanh toán của ngân hàng. Đó cũng là một đòi hỏi tất yếu của thời kỳ nền kinh tế chuyển mạnh sang cơ chế thị trường, đặc biệt là xu thế hội nhập và phát triển của nền kinh tế mở cửa. Đã tới lúc ngành Ngân hàng Việt Nam phải mở rộng thị trường hoạt động theo kịp môi trường đang thay đổi, sản phẩm và dịch vụ ngân hàng cần đa dạng hơn, năng động hơn đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế và dân cư.

Đã có một số đề tài nghiên cứu tổng quan về phát triển dịch vụ thanh toán ở Việt Nam trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hoá các hệ thống thanh toán; về củng cố nâng cao hiệu quả dịch vụ hiện có...

Đề tài nghiên cứu được trình bày dưới đây giới hạn đề cập những vấn đề trong phạm vi phát triển dịch vụ thanh toán đại chúng của ngân hàng trong khu vực dân cư, bao gồm 3 nội dung cơ bản:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm một số nước về phát triển dịch vụ thanh toán đại chúng, đề cập về lý thuyết tiền tệ, chính sách, công cụ thanh toán và công nghệ vận hành.

- Đánh giá tình hình tổ chức dịch vụ thanh toán trong dân cư ở Việt Nam, đề cập tổng quan sự phát triển kinh tế, thu nhập, chi tiêu tiền tệ của dân cư; chính sách, công cụ khai thác nguồn lực, cung cấp dịch vụ ngân hàng trong khu vực dân cư.

- Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ ngân hàng trong dân cư những năm trước mắt và trong tương lai gần, hướng tới những cải cách chính sách, công cụ, công nghệ có thể làm cơ sở cho sự ra đời một dự án "Chương trình thanh toán đại chúng" có tính khả thi đối với ngành Ngân hàng Việt Nam.

Chắc chắn công trình nghiên cứu còn những mặt hạn chế, nhóm tác giả mong nhận được những ý kiến đóng góp của các cán bộ khoa học, các chuyên gia, cán bộ quản lý trong và ngoài ngành Ngân hàng để hoàn thiện nâng cao ý nghĩa của nội dung nghiên cứu.

Chương I

CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN VỀ TỔ CHỨC THANH TOÁN TIỀN TỆ TRONG NỀN KINH TẾ VÀ TRONG KHU VỰC DÂN CƯ

1.1. MỘT SỐ NHẬN THỨC VỀ TIỀN TỆ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG HIỆN ĐẠI

- Tiền tệ và hoạt động ngân hàng

Ngân hàng là ngành kinh tế có vai trò to lớn trong tiến trình phát triển nền kinh tế của mọi quốc gia. Nhờ tiến bộ của phân công lao động xã hội, của những thành tựu khoa học, công nghệ, hoạt động ngân hàng trở nên phong phú và năng động. Tuy nhiên, những biến động lịch sử về hoạt động ngân hàng không phải luôn luôn thống nhất và ổn định. Lịch sử đã chứng minh sự khác nhau về mức độ phát triển hoạt động ngân hàng trong các khu vực, các nước và trong mỗi nước, đồng thời cũng chứng kiến những bước dật lùi qua các cuộc khủng hoảng ngân hàng phạm vi quốc gia và quốc tế. Tất cả mọi mặt hoạt động ngân hàng đều thiết lập trên phạm trù tiền tệ và các dạng thay thế tiền tệ; Sự phát triển hoạt động ngân hàng tất yếu phải gắn bó chặt chẽ với sự phát triển của tiền tệ. Trong lịch sử tiến hoá loài người, dạng thức biểu hiện tiền tệ trong lưu thông đã không ngừng biến đổi. Mặc dù vậy các chức năng của tiền tệ luôn luôn được bảo tồn và phát huy tác dụng ngày càng lớn. Nhìn chung tiền tệ là tài sản ngang giá chung. Không lệ thuộc bất kỳ dạng thể hiện như thế nào, tiền tệ là vật đại diện của khối lượng giá trị danh nghĩa; là biểu thị một mệnh lệnh quyền lực trừu tượng nhằm tạo điều kiện cho người sở hữu có quyền đạt được tất cả hàng hoá, dịch vụ có trên thị trường.

Hiện có những quan điểm khác nhau về xác định chức năng cơ bản của tiền tệ. Trong nền kinh tế kế hoạch chức năng đo lường giá trị của tiền tệ

được khẳng định là chức năng cơ bản để lập kế hoạch và phân phối nguồn lực. Nhưng trong kinh tế thị trường, người ta chú trọng chức năng làm phương tiện thanh toán của tiền tệ phù hợp cơ chế phân bổ nguồn lực theo cung cầu thị trường.

Tính trừu tượng của phạm trù tiền tệ đặt ra vấn đề ổn định giá trị tiền tệ, nó có vai trò quyết định đối với nền kinh tế phát triển trong sự ổn định. Đó cũng là luận cứ của các quan điểm nghiên cứu lý thuyết tiền tệ hiện đại. Giới nghiên cứu khoa học đã đi tới sự thừa nhận rộng rãi hai học thuyết tiền tệ tiêu biểu: Lý thuyết danh nghĩa và Lý thuyết chức năng. Cả hai học thuyết có sự đồng nhất và bổ sung lẫn nhau.

- **Học thuyết Tiền danh nghĩa và Tiền chức năng**

Học thuyết Tiền danh nghĩa

Học thuyết Tiền danh nghĩa giải thích tiền tệ từ giá trị danh nghĩa của nó. Người đại diện cho học thuyết này là G.F Unapp (1842- 1926).

Đồng tiền là vật tượng trưng, một ngân phiếu, một sự thắt chặt khan hiếm "clearata" và mang đặc tính của một mệnh lệnh đối với sản phẩm xã hội. G.F Unapp đã cho ra đời một tác phẩm nổi tiếng "Học thuyết nhà nước về tiền tệ" (1905): Tiền tệ là một công trình sáng tạo của pháp luật, hiệu lực của nó được thể hiện qua sự công bố của nhà nước.

Để bàn luận, chính là quan điểm mang màu sắc luật pháp của khái niệm tiền tệ. Vấn đề không phải ở chỗ vật thể xác định tiền tệ được thể hiện qua công bố của Nhà nước, ngược lại nó thể hiện với tư cách là phương tiện trao đổi chung được thừa nhận, chiếm được lòng tin trong quan hệ trao đổi. Mệnh lệnh đó của Nhà nước đã tạo ra khả năng gọn nhẹ tối ưu trong quan hệ trao đổi, nhưng không phải là sự quyết định cuối cùng. Vì rằng, mặc dù là lệnh của Nhà nước, đồng tiền trong lưu thông có thể bị từ chối chấp nhận.

Học thuyết Tiền tệ chức năng

Học thuyết này không phủ nhận- như học thuyết pháp định- tiền tệ có một giá trị riêng. Nhưng giá trị riêng đó không phải là giá trị sử dụng mà là giá trị chức năng riêng biệt, nó được xác định qua chức năng tiền tệ với tư cách đại diện sức mua trong luân chuyển kinh tế “Tiền là những gì thực hiện được chức năng như tiền”. Chẳng hạn, một loại sản vật như thuốc lá trong trường hợp phương tiện thanh toán Nhà nước mất giá, từng lúc đã xuất hiện trở thành tiền (tiền thuốc lá ở thời gian sau chiến tranh ở Đức và nhiều nước Châu Âu).

1.2. THANH TOÁN TIỀN TỆ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1.2.1. KHÁI NIỆM TỔNG QUAN

“Thanh toán tiền tệ” là ngôn từ truyền thống xuất hiện từ thời nguyên thủy để chỉ hành động trả tiền trong quan hệ trao đổi hàng hoá giản đơn. Ngày nay, trong nền kinh tế hiện đại, khái niệm thanh toán bao gồm tất cả sự vận động của các phương tiện thanh toán được chấp nhận: Tiền mặt, tiền ghi sổ và các phương tiện khác thay thế tiền tệ. Thanh toán tiền tệ không phải là phạm trù kinh tế trừu tượng, nó là công cụ vật chất, có mục đích mang tính chất quy định nhằm bù trừ hoặc cân bằng các khoản nợ nần giữa cá nhân, tổ chức hoặc thực hiện các dịch vụ phát sinh từ tập quán biểu, tặng, quyên góp từ thiện, đóng góp tự nguyện, chuyển vốn không thay đổi sở hữu...

Hệ thống thanh toán nội địa bao gồm tất cả các quá trình thanh toán bằng tiền mặt, tiền trung tính và tiền ghi sổ giữa các chủ thể tham gia thanh toán trong nước. Hệ thống thanh toán quốc tế bao gồm tất cả các đối tác tham gia sử dụng hai hoặc nhiều ngoại tệ khác nhau.

Dịch vụ thanh toán là một trong ba hoạt động cơ bản, có tính phổ cập truyền thống trong hoạt động ngân hàng. Dịch vụ thanh toán được thực hiện theo những quy định của Ngân hàng Trung ương; Các thoả thuận của các tổ chức tín dụng nội địa và quốc tế cũng như những quy định giao dịch của mỗi ngân hàng. Các loại hình dịch vụ thanh toán có thể tổ chức cung ứng độc lập

trong phạm vi một chi nhánh ngân hàng hoặc liên kết hệ thống giữa Ngân hàng Trung ương, các tổ chức tín dụng và một số cơ quan phi ngân hàng được phép làm dịch vụ thanh toán.

Các thành viên tham gia quá trình thanh toán được phân chia thành 3 nhóm:

- + Các doanh nghiệp
- + Các cơ quan công cộng
- + Khu vực tư nhân và dân cư

Nhóm thành viên là các tổ chức phi ngân hàng duy trì phương tiện thanh toán của họ chủ yếu bằng tiền gửi không kỳ hạn- tiền gửi thanh toán ở các ngân hàng. Khu vực tư nhân và dân cư dự trữ phương tiện thanh toán một phần bằng tiền mặt và một phần bằng tiền gửi thanh toán trên tài khoản ngân hàng. Phương tiện thanh toán thường trực của các đối tác kể trên là một bộ phận trong tổng phương tiện thanh toán của nền kinh tế. Theo phương pháp tính của một số nước, khối lượng tiền tệ trong nước bao gồm các thành phần:⁽¹⁾

- $M1 = \text{Tiền mặt} + \text{Số dư tiền gửi không kỳ hạn của khu vực phi ngân hàng tại các tổ chức tín dụng nội địa};$
- $M2 = M1 + \text{Số dư tiền gửi có kỳ hạn dưới 4 năm của khu vực phi ngân hàng trong nội địa};$
- $M3 = M2 + \text{Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn (kể cả ngắn hạn)}$
- $\text{Tiền Ngân hàng Trung ương} = \text{Tiền mặt trong khu vực phi ngân hàng} + \text{Dự trữ bắt buộc tối thiểu} - \text{Nợ phải trả trong nước của các tổ chức tín dụng nội địa}.$

Theo sự phân chia này, khối lượng phương tiện thanh toán chịu sự tác động trực tiếp của sự thay đổi cơ cấu tiền tệ. Tuy nhiên, sự gia tăng phương tiện thanh toán chủ yếu là do tốc độ tăng trưởng GDP và lạm phát. Thông thường, tốc độ tăng khối lượng thanh toán nhanh hơn hàng chục lần tốc độ tăng trưởng GDP. Sự gia tăng khối lượng thanh toán còn là kết quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý và chuyển tải số liệu thanh toán nội bộ hệ thống và liên ngân hàng trong nước, nước ngoài. Sự gia tăng khối lượng thanh toán là xu thế chung của hầu hết các nền kinh tế trên thế giới. Nó đặt ra những cơ hội và những thách thức đối với hoạt động ngân hàng phải có chiến lược đúng đắn để thích ứng và phát triển.

1.2.2. TIỀN GHI SỐ, HỒI PHIẾU THƯƠNG MẠI VÀ THANH TOÁN BÙ TRỪ

Sự xuất hiện tiền ghi số⁽²⁾

Theo các nhà nghiên cứu, dịch vụ ngân hàng đã có cách đây gần 10 thế kỷ, trong đó dịch vụ thanh toán đã xuất hiện sớm nhất ở một số nước Châu Âu, tiêu biểu là ở miền Bắc Italia. Dạng ngân hàng sơ khai là "Banko" (tiếng Ý thời đó có nghĩa là bàn đổi tiền). Hoạt động của "Banko" là phục vụ các thương gia các dịch vụ tiền tệ (tiền vàng) như xác định hàm lượng vàng kim loại, phân chia vàng thỏi để chi trả thuận lợi, nhận túi tiền niêm phong qua đêm (dịch vụ kết sắt), tiến tới nhận bảo quản tiền kim loại có biên nhận và lập sổ sách theo dõi. Từ cơ sở này đã hình thành dạng trả tiền phi tiền mặt bằng cách mở trương mục tiền gửi khách hàng và áp dụng phương pháp ghi sổ đối ứng. Từ đây hình thành loại tiền hạch toán gọi là "tiền ghi số" (Buchgeld) hoặc "tiền hạch toán" (Giralgeld), đánh dấu bước phát triển có ý nghĩa lịch sử của dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Tiền ghi số đã ngày càng phát triển, giữ vai trò chi phối trong kinh tế tiền tệ hiện đại, là cơ sở cho những ứng dụng công nghệ tiên tiến, chẳng hạn chuyển tiền điện tử, thẻ nhựa có tính năng đa dạng, tiện lợi, an toàn,... Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu cũng khẳng định rằng không phải chờ tới khi "Banko" ra đời mới có hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, ngược lại nó đã tồn tại trong thời gian dài của nền kinh tế hiện vật cổ đại qua dạng trao đổi sản phẩm trực tiếp không cần tới tiền, bác bỏ quan điểm nghiên cứu các hình thái biểu hiện của tiền tệ trong lịch sử theo trình tự: Hoá tệ (tiền vàng) - Tiền giấy - Tiền ghi số - Tiền điện tử. Tuy nhiên trong tất cả các dạng biểu hiện của tiền tệ trong lưu thông đều gắn liền với mỗi hình thức thanh toán tương ứng, chung quy có hai dạng tiêu biểu là thanh toán tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt. Ngoài ra còn có dạng thanh toán trung gian giữa tiền mặt và phi tiền mặt (tiền trung tính), ví dụ séc do ngân hàng phát hành, ngân phiếu thanh toán có kỳ hạn...